ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 596 /BC-UBND	*Nam Đông, ngày 09 tháng 12 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện các chương trình trọng điểm năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, trong đó đề ra 04 chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm, gồm: Chương trình phát triển nông nghiệp toàn diện, Chương trình xây dựng nông thôn mới – giảm nghèo bền vững, Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo và Chương trình cải cách hành chính (nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC); UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 để triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 trong đó phân công nhiệm vụ và tập trung thực hiện 4 chương trình trọng điểm. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM NĂM 2020

I. Chương trình phát triển nông nghiệp toàn diện

1. Các chỉ tiêu đạt và vượt: Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 4.695,4/4.500 tấn, đạt 104,34%. Thu nhập từ vườn đạt 47/46 triệu đồng/ha/năm, đạt 102,17%. Trồng mới được 27,5/20ha chuối đặc sản, đạt 137,5%. Trồng mới được 14/14ha Dứa, đạt 100%. Làm mới nhà lưới, nhà màn để trồng rau sạch và hoa được 2.080/2.000m2, đạt 104%. Duy trì diện tích cao su 2.450/2.450ha, sản lượng mủ khai thác ước đạt 11.500/11.500 tấn, đạt 100%. Phát triển đàn gia súc được 5.295 con (KH: 4.600 – 5.000 con) (trong đó: Trâu 2.064/1.600 con; Bò 3.249/3.000 – 3.400 con), đạt 105,9%. Phát triển đàn lợn được 20.000/20.000 con, đạt 100% (số có mặt tại thời điểm là 8.700 con, đàn lợn nái 1.000 con), sản lượng thịt hơi xuất chuồng được 7.34,5/600 tấn. Phát triển đàn gia cầm được 324.750/300.000 con, đạt 108,25%. Nuôi cá nước ngọt được 65/60ha, đạt 108,33%; sản lượng nuôi trồng và đánh bắt được 255/250 tấn. Khai thác rừng trồng và trồng lại rừng được 1.600/1.100ha, đạt 145,45%; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 147.000/90.000 tấn gỗ nguyên liệu. Làm giàu rừng và phát triển LSNG được 99,8/100ha, đạt 99,8%.

2. Các chỉ tiêu không đạt: Trồng mới Cam Nam Đông được 54/55ha, đạt 98,18% (trong đó: đã trồng xong 39,6ha; đã chuẩn bị đất, chuẩn bị giống để trồng 14,4ha, dự kiến tháng 12 sẽ hoàn thành). Mở rộng diện tích trồng rừng theo hướng gỗ lớn được 163,13/200ha, đạt 81,56%.

3. Một số tồn tại, hạn chế: Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa hình thành vùng sản xuất tập trung. Chưa có sự liên kết bền vững từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm; doanh nghiệp tham gia vào chuỗi liên kết còn

ít; các hợp tác xã hoạt động chưa hiệu quả và thiếu bền vững. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn chậm.

II. Chương trình xây dựng nông thôn mới - giảm nghèo bền vững

1. Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM)

a) Công tác tuyên truyền thực hiện: Trong năm đã lắp đặt tuyên truyền (tại các xã: Hương Sơn, Hương Hữu, Thượng Long, Thượng Lộ); tổ chức tập huấn được 04 lớp/112 người cho Ban chỉ đạo, Ban quản lý và cán bộ công chức cấp xã; 06 lớp/181 người cho Ban phát triển cấp thôn về các nội dung thực hiện Chương trình xây dựng NTM. UBND các xã đã tổ chức 63 cuộc họp cấp xã để triển khai thực hiện các nội dung về xây dựng NTM; các thôn đã tổ chức 225 cuộc họp dân với sự tham gia của hơn 9.217 lượt người, các đoàn thể tổ chức 158 cuộc họp với sự tham gia 3.154 lượt hội viên để đôn đốc, tuyên truyền, vận động hội viên cùng chung sức thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM; hệ thống đài truyền thanh xã đã phát 135 lần để tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào xây dựng NTM.

b) Phát động phong trào thi đua xây dựng NTM: Trong quý I/2020, UBND huyện tổ chức lễ phát động phong trào thi đua xây dựng NTM và lập vườn năm 2020 tại xã Thượng Nhật. Nhân dân tích cực đầu tư làm mới, nâng cấp sửa chữa, chỉnh trang nhà ở, công trình sinh hoạt; hiến đất, hiến cây và đóng góp công lao động để làm các công trình công cộng; thực hiện chiếu sáng các tuyến đường trục thôn xóm. Có 327 hộ đầu tư làm nhà ở (làm mới 181 nhà, nâng cấp sửa chữa 146 nhà); có 291 hộ làm hố xí hợp vệ sinh; 118 hộ cứng hóa sân nhà; 54 hộ cứng hóa đường từ ngõ vào nhà; 3.453 hộ chỉnh trang, sửa chữa, làm mới hàng rào; 269 hộ hiến đất để làm các công trình với diện tích 58.030 m2; huy động 11.520 ngày công lao động để chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, làm các công trình công cộng, thực hiện ngày Chủ nhật xanh; có 45/55 thôn đã thực hiện thắp điện chiếu sáng các tuyến đường trục thôn, xóm.

c) Đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế xã hội: Tổng nguồn lực đã huy động đầu tư năm 2020 của các xã là 116,207 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư 55,707 tỷ đồng (ngân sách TW, tỉnh 46,315 tỷ đồng; ngân sách huyện 9,392 tỷ đồng); vốn doanh nghiệp đầu tư 15 tỷ đồng và nhân dân đầu tư phát triển kinh tế, nhà ở là 45,5 tỷ đồng.

d) Kết quả thực hiện các tiêu chí

- Kết quả thực hiện 9 tiêu chí cấp huyện:

+ Số tiêu chí đã đạt 8/9 tiêu chí, gồm: Quy hoạch; Giao thông; Thủy lợi; Điện; Y tế, Văn hóa, Giáo dục; Môi trường; An ninh trật tự; Chỉ đạo xây dựng NTM.

+ Số tiêu chí chưa đạt 1/9 tiêu chí chưa đạt: Sản xuất.

- Kết quả thực hiện 19 tiêu chí các xã:

+ Có 04 xã đạt 19/19 tiêu chí (gồm: Hương Xuân, Thượng Quảng, Thượng Lộ, Thượng Nhật).

+ Có 02 xã đạt 18/19 tiêu chí (Gồm: Hương Phú và Hương Lộc): Xã Hương Phú tiêu chí chưa đạt là Trường học (trường TH và THCS Nam Phú chưa đạt Quốc gia); Xã Hương Lộc tiêu chí chưa đạt là hình thức Tổ chức sản xuất (HTX).

+ Có 01 xã đạt 16/19 tiêu chí (Xã Hương Sơn): 3 tiêu chí chưa đạt gồm: Nhà ở (còn 12 nhà tạm), TCSX (chưa có HTX), CSVCVH (thôn A2 chưa có nhà văn hóa).

+ Có 01 xã đạt 14/19 tiêu chí (Xã Hương Hữu): 5 tiêu chí chưa đạt gồm: Nhà ở (64 nhà tạm); thu nhập (35/36 tr.đ); hộ nghèo (17,94/5%); TCSX (chưa có HTX); giáo dục (lao động qua đào tạo 25/40%).

+ Có 01 xã đạt 13/19 tiêu chí (Xã Thượng Long): 6 tiêu chí chưa đạt gồm: Trường học (trường MN chưa đạt chuẩn QG); Nhà ở (còn 70 nhà tạm); hộ nghèo (còn 120 hộ); y tế (tỷ lệ thấp còi 34,1/24,2%); hệ thống chính trị và TCPL (còn 01 cán bộ Hội CCB chưa đạt chuẩn).

Bình quân các xã đạt chuẩn 17,2 tiêu chí (tăng 0,9 tiêu chí so với năm 2019; năm 2019 là 16,3 tiêu chí).

e) Một số khó khăn, hạn chế

- Việc xóa nhà tạm, giảm hộ nghèo còn gặp nhiều khó khăn; tình trạng phát sinh nhà tạm, phát sinh hộ nghèo ở các xã ĐCĐC khá phổ biến.

- Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xã; Ban phát triển thôn ở một số xã vẫn chưa hoàn thành tốt trách nhiệm trong nhiệm vụ xây dựng NTM; công tác tuyên truyền của các đoàn thể cấp xã chưa thực sự rõ nét, đặc biệt đối với các nội dung, nhiệm vụ thuộc về trách nhiệm của người dân, của địa phương (như: xóa nhà tạm, giảm nghèo, chuyển đổi sản xuất, nâng cao thu nhập, chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ, môi trường, huy động nguồn lực của người dân để xây dựng, chỉnh trang thôn, xóm....).

- Hệ thống nước sạch 05 xã vùng trên chậm được đầu tư (mới khởi công tháng 10/2020) làm ảnh hưởng đến tiêu chí Môi trường - ATTP và đời sống sinh hoạt, phát triển kinh tế của người dân.

- Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ; thị trường đầu ra một số sản phẩm còn bấp bênh thiếu ổn định, chưa kêu gọi được các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp để thực hiện liên kết tiêu thụ một số sản phẩm chủ lực (Cam, Chuối, Dứa). Các HTX nông nghiệp hoạt động chưa hiệu quả.

2. Chương trình giảm nghèo bền vững

- Chương trình 135: Nguồn vốn chương trình 135 đã đầu tư cơ sở hạ tầng với tổng số vốn 1,417 tỷ đồng.

- Chính sách theo Quyết định 2085/QĐ-TTg: Thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg cho 45 hộ với tổng số tiền 67,5 triệu đồng và chuyển đổi nghề cho 27 hộ với tổng số tiền 135 triệu đồng.

- Chính sách tín dụng ưu đãi: Đã giải ngân 55.749 triệu đồng cho 1.417 hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn.

- Hỗ trợ về giáo dục theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP: Đã thực hiện chi trả cho 1.033 lượt đối tượng với tổng kinh phí là 304,323 triệu đồng. Chính sách hỗ trợ học sinh vùng có ĐKKT XH khó khăn: Hỗ trợ tiền ăn trưa cho các cháu mầm non là 509,7141 triệu đồng cho 1.086 lượt cháu; kinh phí thực hiện chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật

thuộc hộ nghèo và cận nghèo theo Thông tư liên tịch số 42: 01 đối tượng với kinh phí là 9,7725 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ về y tế và hố xí hợp vệ sinh: Đã tổ chức khám chữa bệnh cho 3.768 lượt hộ nghèo, cận nghèo và dân tộc thiểu số với tổng kinh phí là 1.139,781 triệu đồng; hỗ trợ tiền ăn cho người nghèo chữa bệnh nội trú cho 52 lượt với tổng kinh phí 15,399 triệu đồng; cấp 933 thẻ BHYT cho người nghèo và hỗ trợ mua thẻ BHYT cho 259 người cận nghèo.

- Chính sách hỗ về trợ nhà ở: Kinh phí của Quỹ "Vì người nghèo" huyện và các tổ chức, cá nhân đã hỗ trợ xây dựng mới 45 nhà với tổng số tiền là 2 tỷ đồng.

- Chính sách An sinh xã hội: Đã tổ chức chi trả trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng với tổng kinh phí hỗ trợ 3.766,1 triệu đồng; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo theo Quyết định số 28/QĐ-TTg cho 371 hộ nghèo với tổng kinh phí thực hiện là 204,05 triệu đồng; dịp Tết Nguyên đán trích nguồn ngân sách huyện mua 1.095 kg gạo cấp cho 47 hộ (172 khẩu) có nguy cơ thiếu gạo ăn trong dịp Tết Nguyên đán với kinh phí 14,29 triệu đồng; phối hợp với các cơ quan, tổ chức cá nhân tiếp nhận và phân phối quà của Chủ tịch nước, tỉnh, huyện, các Doanh nghiệp, nhà hảo tâm thực hiện hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, đến nay có 16.833 suất quà với kinh phí 6.039,635 triệu đồng; tiếp nhận và phân bổ 130 tấn gạo, 1 tấn lương khô.

- Chương trình nhân rộng mô hình giảm nghèo và phát triển sản xuất: Đã hỗ trợ cho 54 hộ (1con bò/hộ) chăn nuôi bò với tổng kinh phí 900 triệu đồng. Đến nay các xã đã hoàn thành việc hỗ trợ và tổ chức nghiệm thu.

- Công tác truyền thông giảm nghèo: Đã tổ chức 03 hội nghị truyền thông giảm nghèo gắn với xuất khẩu lao động có 110 người tham gia, qua đó có 09 lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng, 14 lao động đã hoàn thành chương trình học tiếng đang chờ thủ tục xuất cảnh và 21 lao động đang tham gia học tiếng

- Công tác hỗ trợ người bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid – 19: Đã chi trả 4.507 đối tượng với tổng kinh phí là 4.492,5 triệu đồng, trong đó: Hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo, người thuộc đối tượng BTXH, người có công cách mạng là 4.029 đối tượng với tổng kinh phí là 4.014,5 triệu đồng; Hỗ trợ người lao động không giao kết hợp đồng và hộ kinh doanh dưới 100 triệu đồng là 478 đối tượng với kinh phí là 478 triệu đồng.

- Kết quả giúp đỡ hộ nghèo theo Kế hoạch 59/KH-UBND huyện: Các đơn vị giúp đỡ đã phối hợp với UBND 06 xã ĐCĐC tổ chức khảo sát thực trạng và nhu cầu cần hỗ trợ của các hộ nghèo có khả năng thoát nghèo trong năm 2020; đồng thời huy động được 53,15 triệu đồng hỗ trợ 18 hộ.

- Kết quả giúp đỡ hộ nghèo theo Kế hoạch 16/KH-UBND của UBND tỉnh: Trong năm, nhóm giúp đỡ hộ nghèo của tỉnh đã huy động 123,2 triệu đồng để hỗ trợ cho hộ nghèo của 02 xã Hương Hữu và Thượng Long.

III. Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục; đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, xã hội hóa học tập

Trong năm 2020 đã chuyển 03 điểm lẻ của các trường Mầm non Thượng Long, TH&THCS Nam Phú về cơ sở chính. Đến nay, toàn huyện có 11 trường mầm non, 10 trường tiểu học, 02 trường TH&THCS, 04 trường THCS, 01 trường THPT, 01 Trung tâm GDNN-GDTX, 11 Trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng nhu cầu học tập cho học sinh và nhân dân. Hoàn thiện xây dựng cơ sở vật chất đối với Trường Tiểu học thị trấn Khe Tre, Trường Mầm non Hoa Đỗ Quyên và Trường Mầm non Thượng Long. Sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung trang thiết bị trường học với kinh phí trên 8,5 tỷ đồng.

2. Kết quả đạt được

2.1. Công tác số lượng năm học 2020-2021

a) Ngành học mầm non: Huy động 568 cháu, đạt tỷ lệ 40,72% (KH 41%). Cháu dân tộc thiểu số huy động được 312 cháu, đạt tỷ lệ 39,85%. Mẫu giáo huy động được 1613 cháu, đạt tỷ lệ 99,08% (KH trên 98%). Cháu dân tộc thiểu số huy động được 755 cháu, đạt tỷ lệ 99,34%. Riêng cháu 5 tuổi huy động được 584 cháu, đạt tỷ lệ 99,66% (KH trên 99%). Trẻ 5 tuổi dân tộc thiểu số là 274 cháu, đạt tỷ lệ 99,28%. Có 85/85 nhóm lớp học 2buổi/ngày và tổ chức bán trú.

b) Giáo dục Tiểu học: Huy động được 2.707 học sinh, đạt tỷ lệ 99,93% (kế hoạch trên 99%). Riêng học sinh 6 tuổi huy động 625 em, đạt tỷ lệ 100%. Số trường dạy 2 buổi/ngày có 12/12 trường với 111 lớp, đạt tỷ lệ 100%. Tổng số học sinh học 2 buổi/ngày 2.707 em, đạt tỷ lệ 100%.

c) Giáo dục THCS: Huy động được 1.529 em, đạt tỷ lệ 99,1% (KH 98%). Còn 13 em không huy động được, trong đó lớp 6 có 3 em. Tỷ lệ huy động học sinh tốt nghiệp TH vào lớp 6 là 399 em, đạt tỷ lệ 99,3%. Số trường lớp dạy 2 buổi/ngày có 5/6 trường với 38/54 lớp, chiếm tỷ lệ 70,4%.

d) Giáo dục THPT: Huy động được 598 em, đạt tỷ lệ 93,3% (KH 95%).

* Đầu năm học 2020-2021, bằng nhiều giải pháp ngành học mầm non, cấp TH, THCS, THPT huy động số lượng học sinh trong độ tuổi đến trường đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Số lượng học sinh bỏ học trong năm học 2019-2020 là 49 em (TH: 04 em, THCS: 42 em, THPT: 03 em), giảm 28 em so với năm học trước.

2.2. Chất lượng giáo dục năm học 2019-2020

a) Giáo dục mầm non: Tỷ lệ suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân) nhà trẻ 4,4%; mẫu giáo 4,8%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng (thể thấp còi) nhà trẻ 6,9%; mẫu giáo 6,5%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng chung 2 thể ở nhà trẻ 7,3% (KH < 7%), mẫu giáo 7,4 % (KH 7,2-7,5%). Riêng các cháu dân tộc thiểu số suy dinh dưỡng chung 2 thể ở nhà trẻ 9,86%, mẫu giáo 9,1%.

b) Giáo dục phổ thông

- *Cấp tiểu học:* Số học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học 2.459 em, đạt tỷ lệ 98,28%, chưa hoàn thành 43 em, chiếm tỷ lệ 1,72; hoàn thành chương trình tiểu học 408 em, đạt tỷ lệ 100% (KH trên 99%).

- *Cấp THCS:* Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt 90,6% (KH > 90%), học lực đạt loại Giỏi 23,1% (KH > 21%), loại Khá 42,4%, loại Yếu, Kém chiếm 4,2% (kế hoạch < 3%). Trong đó học sinh dân tộc thiểu số xếp loại Giỏi 7,53% (KH 10-12%), Khá 46,2%, Yếu, kém 5,9% (KH < 4%). Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99,7% (KH trên 99%). Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đỗ tốt nghiệp đạt 100%.

- *Cấp THPT:* Tỷ lệ học sinh THPT xếp loại hạnh kiểm Tốt 87,4% (KH > 85%), học lực loại giỏi 12,2% (KH > 10%), loại yếu kém 4,9% (KH < 6%), tốt nghiệp THPT đạt 93,05% (KH 90% trở lên).

Có 02 học sinh thi đỗ vào Trường chuyên Quốc Học Huế. Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp huyện có 14 dự án dự thi, kết quả có 06 dự án đạt giải, dự thi cấp tỉnh có 01 giải. Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên, Nhi đồng cấp tỉnh có 02 sản phẩm đạt giải (01 nhì, 01 khuyến khích). Có 09 học sinh THPT đạt giải trong kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Tham gia Hội thi viết và cảm nhận cuộc sống cấp tỉnh có 02 học sinh tiểu học đạt giải 01 giải nhì, 01 giải ba. Cuộc thi vẽ tranh quốc tế Toyota "Chiếc ô tô mơ ước" lần thứ 9 có 01 học sinh đạt giải nhất cấp quốc gia.

2.3. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục: Trong năm 2020 kiểm tra công nhận lại 03 trường đạt chuẩn Quốc gia (KH 5-7 trường), trong đó có 02 trường đạt chuẩn mức độ 2. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMNT5T, PCGD tiểu học mức độ 3, PCGD THCS mức độ 2, XMC mức độ 2.

3. Tồn tại, hạn chế: Số lượng học sinh bỏ học giữa chừng có giảm so với năm học trước, nhưng số lượng học sinh tiểu học bỏ học tăng. Tiến độ thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia chậm so với kế hoạch.

IV. Chương trình cải cách hành chính

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và viên chức:

- Về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Huyện ủy và UBND huyện đã cử trên 444 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, trong đó: Huyện ủy cử 29 lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng Chuyên viên chính, kiến thức quốc phòng đối tượng 3 và các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ; UBND huyện cử bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên 08 người, ngạch chuyên viên chính 53 người, đào tạo Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản 71 người, bồi dưỡng tiếng dân tộc Cơ tu 43 người.

- Về đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị: Ban Thường vụ Huyện ủy cử 04 đồng chí tham gia lớp cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị Khu vực 3.

2. Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức:

- Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành các văn bản hướng dẫn việc đánh giá, phân loại đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, hàng quý đến các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương. Duy trì việc nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và đột xuất, trước khi quy hoạch và bố trí, sử dụng cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ, đảm bảo chặt chẽ, dân chủ, khách quan, rõ người, rõ việc. Hiện nay, việc nhận xét, đánh giá đảng viên, tập thể lãnh đạo quản lý; đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đang được tiến hành, dự kiến hoàn thành việc nhận xét, đánh giá vào đầu tháng 12/2020.

- Riêng đối với ngành giáo dục, việc đánh giá, phân loại viên chức được thực hiện theo năm học, cụ thể: kết quả đánh giá, phân loại viên chức tại các trường học và cơ sở giáo dục, đào tạo trong năm học 2019 -2020: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 203 người chiếm tỷ lệ 32,79%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 401 người chiếm tỷ lệ 64,78%; hoàn thành nhiệm vụ 12 người chiếm tỷ lệ 1,94%; không hoàn thành nhiệm vụ 03 người chiếm tỷ lệ 0,49%.

3. Công tác đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái và chuyển đổi vị trí công chức, viên chức

- Công tác đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác được Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện thực hiện theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước. Có 01 đồng chí được bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy nhiệm kỳ 2015-2020; 13 đồng chí được giới thiệu bầu và trúng cử BCH Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó có 07 đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; bổ nhiệm 01 đồng chí Trưởng Ban Dân vận, 01 đồng chí Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy; tiếp nhận 05 đồng chí cán bộ, công chức cấp xã và bổ nhiệm 01 đồng chí lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy, giới thiệu bầu 02 đồng chí Phó Chủ tịch UBMTTQVN huyện; điều động 01 đồng chí về Phòng Lao động - TBXH; luân chuyển 01 đồng chí về xã giữ chức danh cán bộ chủ chốt; chuyển đổi vị trí công tác 04 đồng chí.

- Tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 07 Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; cử 01 lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện kiêm Giám đốc Trung tâm Hành chính công huyện; điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 13 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường học thuộc thẩm quyền quản lý; điều động, xét chuyển và bố trí công tác đối với 18 cán bộ, công chức đến công tác tại xã Hương Xuân; điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với 02 công chức cấp huyện, 04 công chức cấp xã, 20 viên chức sự nghiệp giáo dục, biệt phái đối với 03 viên chức; phê duyệt kết quả xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức đối với 02 trường hợp; điều động ra ngoài huyện 02 viên chức, điều động ra ngoài tỉnh 02 viên chức; bổ nhiệm phụ trách kế toán đối với 08 công chức cấp xã.

4. Đầu tư cơ sở vật chất: Theo kế hoạch của đề án, UBND huyện đã cấp kinh phí cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại các xã, thị trấn với tổng số tiền 204 triệu đồng, bình quân mỗi xã, thị trấn 20,4 triệu đồng. Khoản kinh phí này chủ yếu dùng để hỗ trợ về trang phục, phụ cấp cho các công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại các xã, thị trấn.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức: Trong năm, đã thực hiện việc kiểm tra công tác nội vụ, cải cách hành chính đối với 13 cơ quan, đơn vị (03 cơ quan chuyên môn và 10 xã, thị trấn); thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác kiểm tra công vụ về kiểm tra việc chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật tại các cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ tại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn, Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra đột xuất 05/10 xã (Thượng Quảng, Thượng Long, Hương Hữu, Hương Xuân và Thượng Nhật). Qua kiểm tra, các cán bộ, công chức đều thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng kế hoạch, lịch công tác đảm bảo theo quy định.

6. Về thực hiện tinh giản biên chế: Kết quả thực hiện tinh giản biên chế năm 2020: Đã tinh giản 14 trường hợp với tổng kinh phí thực hiện 1.488.231.220 đồng, cụ thể: Huyện ủy có 03 cán bộ được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi với kinh phí thực hiện 371.813.000 đồng; UBND huyện có 11 trường hợp (08 cán bộ, công chức cấp xã và 03 viên chức ngành giáo dục), trong đó, 08 trường hợp được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi và 03 trường hợp được hưởng chính sách thôi việc ngay với kinh phí thực hiện là 1.116.418.220 đồng.

9. Tồn tại, hạn chế: Công tác bổ nhiệm, tuyển dụng nhằm bổ sung, thay thế đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức thiếu hụt do nghỉ hưu, nghỉ việc còn chậm, chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến công tác điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị. Việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về ngoại ngữ, tiếng dân tộc Cơ tu tuy có quan tâm thực hiện nhưng tiến độ thực hiện vẫn còn chậm, đặc biệt là bồi dưỡng về ngoại ngữ. Việc vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính vẫn còn xảy ra, trong năm có công chức vi phạm trong hoạt động thực thi công vụ đến mức phải xử lý kỷ luật.

B. CÁC CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2021

I. Chương trình xây dựng NTM – giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030

1. Chương trình xây dựng Nông thôn mới

a) Chỉ tiêu: Nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện NTM đã đạt (8/9 tiêu chí), tập trung thực hiện đạt tiêu chí Sản xuất của Bộ tiêu chí NTM huyện. Củng cố, duy trì, nâng cao tỷ lệ các tiêu chí của các xã được công nhận đạt chuẩn NTM. Đề nghị công nhận xã Thượng Nhật đạt chuẩn NTM. Xây dựng xã Hương Hữu và Thượng Long đạt chuẩn từ 15-16 tiêu chí trở lên. Duy trì xã Hương Xuân đạt chuẩn xã NTM nâng cao. Xây dựng 01 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao (dự kiến xã Hương Lộc). Xây dựng xã Hương Phú, Hương Sơn đạt 3-4 tiêu chí xã NTM nâng cao. Xây dựng từ 01 - 02 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu (dự kiến thôn 9, xã Hương Xuân; thôn Phú Nam xã Hương Phú; thôn 3, xã Hương Lộc; thôn 7, xã Thượng Quảng). Xây dựng từ 20 - 25 vườn đạt Bộ tiêu chí vườn mẫu.

b) Nhiệm vụ

- Đối với Bộ tiêu chí xây dựng NTM cấp huyện: Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện và nâng cao tỷ lệ 8 tiêu chí đã đạt; tập trung chỉ đạo, thực hiện tiêu chí Sản xuất; tập trung chỉ đạo phát triển các vùng sản xuất tập trung; phát triển các cây trồng chủ lực, có lợi thế của huyện như: Cam, Dứa, Chuối đặc sản, các loại vật nuôi, thủy sản, kinh tế rừng...; xây dựng, quảng bá thương hiệu hàng nông sản; tổ chức kết nối, tìm kiếm thị trường, kêu gọi doanh nghiệp để liên kết cung ứng và tiêu thụ các sản phẩm.

- Đối với Bộ tiêu chí vườn mẫu: Chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp với UBND các xã triển khai lựa chọn các hộ, các vườn để chỉ đạo hướng dẫn xây dựng các vườn theo hướng vườn mẫu có thu nhập bền vững.

- Tập trung chỉ đạo xây dựng xã đạt chuẩn NTM: Hoàn chỉnh và đề xuất công nhận xã Thượng Nhật đạt chuẩn NTM trong năm 2020.

- Phấn đấu xây dựng 02 xã Thượng Long và Hương Hữu đạt chuẩn từ 15-16 tiêu chí trở lên: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia sử dụng nước sạch; rà soát để đề xuất đầu tư, nâng cấp hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân; thực hiện các giải pháp để xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; tập trung các nguồn lực để hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, chú trọng đầu tư chăm sóc, bón phân, khai thác đúng quy trình đối với cây cao su; phát triển rừng trồng; đầu tư phát triển kinh tế vườn kết hợp chăn nuôi; rà soát, đánh giá điều kiện của các hộ nghèo, lựa chọn các hộ có khả năng thoát nghèo trong năm 2021 để tập trung hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện xóa nghèo; rà soát chi tiết các nhà tạm, huy động, kêu gọi các nguồn lực, chính sách hỗ trợ và vận động nhân dân nâng cấp cải tạo xóa nhà tạm; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo, giải quyết việc làm; định hướng để giúp HTX đi vào hoạt động; xác định các sản phẩm chủ lực xây dựng sản phẩm OCOP; thực hiện các giải pháp đảm bảo chăm sóc về dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi để giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng về thấp còi. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; đảm bảo tốt trật tự an toàn xã hội toàn xã.

b) Giải pháp

- Chỉ đạo UBND các xã xây dựng chi tiết Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng NTM của địa phương năm 2021. Tiến hành quy hoạch xây dựng NTM các xã giai đoạn 2021 - 2030 để làm cơ sở cho thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

- Phát động phong trào thi đua xây dựng NTM ở các xã; huy động nguồn lực để phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, nâng cấp nhà ở, sân vườn, hàng rào xanh, công trình vệ sinh; ngày công lao động để xây dựng các công trình công cộng.

- Khoanh vùng, định hướng vùng sản xuất, chăn nuôi tập trung để tập trung chỉ đạo thực hiện theo hướng trang trại, gia trại (quy mô lớn), tránh tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẽ.

- Tăng cường công tác chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tập trung phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết, chú trọng xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu để quảng bá sản phẩm, làm tăng tính cạnh tranh của nông sản trên thị trường. Chỉ đạo thực hiện xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP. Xây dựng các hệ thống cung cấp dịch vụ gắn với tiêu thụ sản phẩm; tập trung nâng cao năng lực quan lý, hoạt động cho các HTX.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề bằng nhiều hình thức; gắn công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đẩy mạnh hoạt động giới thiệu việc làm tạo điều kiện cho người lao động sau đào tạo tìm được việc làm; định hướng các thị trường lao động có tiềm năng ở nước ngoài để tuyên truyền, vận động.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ để góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Tăng cường kêu gọi các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đồng hành hỗ trợ các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới, chú trọng hỗ trợ để xóa nhà tạm, giảm hộ nghèo. Tạo điều kiện thuận lợi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp để xây dựng chuỗi liên kết. Huy động và sử dụng hợp lý, đúng trọng tâm các nguồn vốn đầu tư.

2. Chương trình giảm nghèo bền vững

a) Chỉ tiêu: Tỷ lệ lao động qua đào tạo 45%. Xuất khẩu lao động 45-50 người. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia dưới 4,5% (chuẩn giai đoạn 2016-2020).

b) Nhiệm vụ: Phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung như: Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm; chính sách giáo dục và đào tạo; y tế (BHYT, các chính sách khác liên qua về y tế …); nhà ở và ưu tiên các nguồn lực xã hội để trợ giúp các hộ nghèo, cận nghèo; tăng cường công tác truyền thông, giúp người nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo, phổ biến các mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

c) Các giải pháp

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan tiếp tục mở các lớp tập huấn về truyền thông về giảm nghèo gắn với đưa người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng nhằm giải quyết việc làm cho người lao động;

- Xây dựng đề án đào tạo nghề gắn giải quyết việc làm giai đoạn năm 2021 – 2025 (sau khi có văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền) nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo nghề nâng cao chất lượng lao động, đồng thời kết nối, giới thiệu với doanh nghiệp trong và ngoài huyện giải quyết việc làm sau đào tạo nghề;

- Xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020; đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thường xuyên rà soát nắm tình hình đời sống nhân dân để hỗ trợ nhằm đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn;

- Phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu đầu tư các hạng mục (các dự án, đề án) về mục tiêu giảm nghèo phù hợp với từng địa phương.

3. Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030

a) Chỉ tiêu: Thu nhập bình quân của người: 43,9 triệu đồng, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số: 40,0 triệu đồng; Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm từ 4,5%, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu giảm 4%; Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm: 450 người, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số 209 người; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 9,7%, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số 11,4%; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 92%, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số 88%; 90% thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; Sắp xếp ổn định 85% số hộ đang sinh sống trong khu vực xung yếu nguy hiểm; hỗ trợ giải quyết chuyển đổi ngành, nghề cho 80% số hộ thiếu đất ở, đất sản xuất; Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch 77,6%, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số 70%.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả "Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 120/2020/QH14, gồm các dự án sau:

- Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

- Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Giải pháp

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp và các dự án sản xuất tạo sinh kế, tăng thu nhập cho người dân: Tập trung thực hiện các Đề án, dự án, chương trình về phát triển nông nghiệp, sản xuất các sản phẩm chủ lực, liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ; phát triển mạng lưới tiêu thụ nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn, phát triển kinh tế hợp tác, liên kết trong sản xuất nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập gắn liền với giảm nghèo; huy động nhân dân đóng góp nhân công, nhà nước ưu tiên hỗ trợ vật liệu cho một số công trình theo cơ chế đặc thù. Vận động đồng bào DTTS đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng công nghiệp, xoá bỏ các tập quán canh tác lạc hậu nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho nhân dân. Khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh từng địa phương tạo ra sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế.

- Hỗ trợ đất ở, cải thiện nhà ở, hỗ trợ đất sản xuất, nước sinh hoạt: Giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất cho đồng bào nghèo thiếu đất sản xuất: Đối với nơi không còn đất đủ điều kiện để giải quyết cho hộ DTTS thì thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề mới và chuyển đổi nghề. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, cải thiện nhà ở, nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp vệ sinh của hộ nghèo vùng đồng bào DTTS.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu của cấp xã, thôn đặc biệt khó khăn: Đôn đốc đầu tư xây dựng khu định canh, định cư xã Thượng Long, để ổn định dân cư cho các hộ gia đình đồng bào DTTS. Tiếp tục ưu tiên các nguồn lực đầu tư từ các chương trình, dự án để đầu tư cho các xã đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được đầu tư theo các chương trình, dự án để xây dựng hạ tầng kinh tế- xã hội, nhất hạ tầng giao thông, thủy lợi ở vùng khó khăn; gắn phát triển kinh tế với thực hiện các chính sách đặc thù vùng DTTS, tập trung là các xã, thôn đặc biệt khó khăn (Thượng Long, Hương Hữu). Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, đặc biệt là kêu gọi doanh nghiệp đầu tư các dự án phát triển du lịch, nông nghiệp, đầu tư dự án vào các cụm công nghiệp để thu hút đầu tư vào địa bàn, tạo việc làm cho người lao động là đồng bào DTTS.

II. Chương trình chỉnh trang, phát triển đô thị

1. Chỉ tiêu

- Hoàn thành 100% các dự án đầu tư chỉnh trang, phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội đô thị theo kế hoạch đầu tư năm 2021.

- Hoàn thành điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị trấn Khe Tre đến năm 2030 và quy hoạch chi tiết các khu dân cư ven sông Tả Trạch. Ban hành Quy định về quản lý quy hoạch chung thị trấn Khe Tre và thực hiện đúng quy định.

- Được công nhận 2 đến 3 tuyến phố đạt chuẩn "Tuyến phố văn minh đô thị"

- Xây dựng chợ Khe Tre đạt chuẩn " chợ văn minh thương mại".

2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh về Quy hoạch chung thị trấn Khe Tre đến năm 2030; rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung để phù hợp thực tiễn. Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch giao thông, quy hoạch phát triển điện lực.

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy hoạch xây dựng NTM; thường xuyên rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; chỉ đạo các địa phương việc cắm mốc lộ giới các tuyến đường quy hoạch.

- Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý trật tự xây dựng ở thị trấn và trung tâm các cụm xã; kiểm tra việc thực hiện xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng và quy hoạch được duyệt; xử lý nghiêm và kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trật tự xây dựng.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình chuyển tiếp. Triển khai xây dựng các công trình đã phê duyệt đầu tư mới năm 2021. Vận động nhân dân đầu tư cải tạo, xây mới nhà ở đảm bảo khang trang, góp phần tạo cảnh quan đô thị văn minh hiện đại.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch xây dựng tuyến phố văn minh giai đoạn 05 năm và hàng năm, đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 24/5/2020 của UBND tỉnh.

- Duy trì, nâng cao chất lượng hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cây xanh đô thị; rà soát, chỉnh trang công viên trung tâm. Đầu tư chỉnh trang tuyến dọc các bờ sông Tả Trạch; thu hút đầu tư hình thành các điểm đặc trưng ở từng địa phương để phát triển thương mại, dịch vụ.

3. Giải pháp

- Tăng cường kỷ cương hành chính trong hoạt động quản lý đầu tư xây dựng, quản lý quy hoạch theo Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn dưới luật; phát huy vai trò quản lý xây dựng theo quy hoạch của UBND các xã, thị trấn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng và trật tự đô thị theo Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ; Nghị định số 21/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 và các văn bản quy phạm pháp luật khác quy định.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng. Tuyên truyền và vận động nhân dân trong thị trấn, trung tâm các cụm xã nghiêm túc thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt, xây dựng đô thị văn minh "khang trang, xanh, sạch, đẹp".

III. Chương trình phát triển văn hóa – du lịch

1. Chỉ tiêu: Các điểm du lịch tiềm năng (thác Phướng, lòng hồ thủy điện Thượng Lộ, Thác Kazan) được đưa vào quy hoạch vùng và quy hoạch nông thôn

mới các xã. Xây dựng được 03 homestay trên địa bàn huyện (từ 7 đến 10 phòng). Mở 01 lớp truyền dạy ẩm thực truyền thống. Sưu tập tư liệu về lễ hội mừng lúa mới.

2. Nhiệm vụ

a) Về văn hóa

- Nâng cao chất lượng trong tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội, hướng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền về cơ sở. Xây dựng các tổ, đội văn nghệ dân gian truyền thống.

- Dự án Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Cơ tu được quy hoạch chi tiết và cắm mốc; đẩy mạnh công tác sưu tầm, biên soạn, quản lý lâu dài và phổ biến các giá trị phi vật thể như truyện cổ, trò chơi dân gian.

- Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ đối với cán bộ cơ sở, đặc biệt là cán bộ dân tộc thiểu số tại địa phương; Mở các lớp truyền dạy về về ẩm thực truyền thống.

b) Về Du lịch

- Khảo sát các điểm du lịch tiềm năng trên địa bàn, đưa vào quy hoạch vùng và quy hoạch nông thôn mới trên cơ sở xác định rõ quy mô, vị trí để có hướng kêu gọi đầu tư phù hợp. Nâng cao năng lực làm du lịch cho đội ngũ hoạt động du lịch.

- Hỗ trợ điểm du lịch cộng đồng thôn Dỗi phát triển các sản phẩm du lịch trải nghiệm gắn với homestay. Khảo sát hỗ trợ 01 vườn nông sản làm các mô hình trải nghiệm làm nông gắn với các điểm check in, chụp hình.

- Kêu gọi các cá nhân, tổ chức có tiềm lực khảo sát, đầu tư các điểm du lịch tiềm năng trên địa bàn. Đôn đốc chủ đầu tư điểm du lịch Thác Trượt đi vào khởi công xây dựng để đưa vào hoạt động.

3. Giải pháp

a) Về văn hóa

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân về vị trí, tầm quan trọng trong xây dựng nền văn hóa; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đến cộng đồng dân tộc, đảm bảo rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu để mọi người dân dễ dàng tiếp thu và tự giác chấp hành. Gắn lợi ích của người dân khi tham gia các hoạt động bảo tồn, phát triển văn hóa để thu hút đông đảo người dân tham gia lưu giữ văn hóa truyền thống của mình. Tăng cường vận động, tuyên truyền để nâng cao ý thức tự giác của người dân gắn với xã hội hóa trong công tác bảo tồn và phát triển du lịch.

- Đề cao vai trò của các nghệ nhân, người có uy tín, già làng, trưởng bản trong cộng đồng tham gia với vai trò then chốt trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy văn hóa qua truyền dạy, bồi dưỡng, tập huấn, hội thi, hội diễn. Thường xuyên đăng tải và giới thiệu văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn qua hệ thống truyền thông đại chúng.

- Xây dựng "Con người Nam Đông thân thiện, văn minh", phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất năng động, sáng tạo, tuân thủ pháp luật, có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân, đáp ứng được những yêu cầu của xã hội ngày càng văn minh, hiện đại…trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần

yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống, nhân cách và phong cách ứng xử, giao tiếp trong cộng đồng.

b) Về Du lịch

- Khảo sát chọn các điểm du lịch tiềm năng để đưa vào quy hoạch trên cơ sở quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết. Mời các trường du lịch trên địa bàn tỉnh hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ làm công tác du lịch cộng đồng qua việc truyền dạy các kỹ năng như thuyết minh, giao tiếp, kỹ năng phục vụ khách, kỹ năng làm homestay....

- Xây dựng phương án hỗ trợ du lịch cộng đồng thôn Dỗi về phát triển sản phẩm du lịch thông qua việc tổ chức tái hiện các trò chơi dân gian, trải nghiệm các nghề truyền thống, ẩm thực (làm cơm lam, bánh a quạt…). Xây dựng phương án hỗ trợ phát triển mô hình du lịch xanh thông qua chọn vườn nông sản để hỗ trợ xây dựng các dịch vụ trải nghiệm như trồng cây, hái quả, bón phân và các mô hình check in, chụp hình như hệ thống chòi tranh, cầu tre.

- Tổ chức khảo sát kết nối các điểm du lịch, mô hình du lịch sau khi đi vào hoàn thành, nghiệm thu để giới thiệu đến. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để kêu gọi đầu tư các điểm du lịch tiềm năng.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình trọng điểm năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2021./.

Nơi nhận:
- Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyên;
- Các thành viên UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Quốc Phụng